TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày : 07/4/2022

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga và ông Y Lợi Ê Ban

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk:* Ông Lê Thanh Niềm – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14/01/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST – HNGĐ ngày 18/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Thị T , sinh năm: 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, CP, KB, Đăk Lăk

- Bị đơn: Phạm Bá Q, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, CP, KB, Đăk Lăk

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, trong các biên bản làm việc tại Toà án và tại phiên toà, chị Phạm Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Bá Q tự nguyện kết hôn với nhau và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã CP, KB, Đắk Lắk vào ngày 21/10/2013.

Nhưng do anh Phạm Bá Q hay ghen tuông nên gia đình thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Mặt khác, từ khoảng tháng 12/2021 đến nay, chị và anh Phạm Bá Q không chung sống cùng nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau. Nhận thấy, không thể đoàn tụ để duy trì hạnh phúc gia đình . Vì vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện KB, Đăk Lăk giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Bá Q.

Về con chung: Chị và anh Phạm Bá Q có 01 người con chung là Phạm Thị Tường V, sinh ngày 03/11/2012. Anh Phạm Bá Q còn có 01 người con riêng là Phạm Bá A, sinh năm 2003.

Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị Tường V, sinh ngày 03/11/2012 vì từ nhỏ cháu đã ở với chị. Khi vợ chồng không chung sống cùng nhau thì chị cũng là người nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Khi làm đơn xin ly hôn và tại bản tự khai ngày 17/01/2022, chị Phạm Thi T yêu cầu anh Phạm Bá Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 31/3/2022, chị Phạm Thị T đã làm đơn xin rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con và tại phiên toà ngày hôm nay chị Phạm Thị T cũng giữ nguyên quan điểm là xin rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 25/01/2022, anh Phạm Bá Q trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và chị Phạm Thị T tự nguyện kết hôn với nhau, chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã CP, KB, Đắk Lắk vào ngày 21/10/2013.

Trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng cũng có lúc xảy ra mâu thuẫn, cãi vả nhau nhưng chưa đến mức gây thương tích. Tôi nhận được giấy báo của Toà án về việc cô Phạm Thị T muốn ly hôn với tôi. Tuy nhiên, tôi không muốn ly hôn với cô T . Tôi mong muốn Toà án hoà giải cho chúng tôi.

Về con chung: Tôi và cô Phạm Thị T có 01 người con chung là Phạm Thị Tường V, sinh ngày 03/11/2012.

Trường hợp cô T quyết tâm ly hôn thì tôi đồng ý giao con chung là Phạm Thị Tường V cho cô T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Tôi không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí: Tôi đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 16/3/2022, cháu Phạm Thị Tường V trình bày: Khi cha mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì từ nhỏ cháu ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 15/02/2022, thôn trưởng thôn DK, CP, KB, Đắk Lắk cho biết: Anh Phạm Bá Q và chị Phạm Thị T chung sống với nhau từ năm 2013, cả hai có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã CP, KB, Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống tại địa phương thì anh Phạm Bá Q và chị Phạm Thị T xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả nhau. Nguyên nhâu mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ . Hiện nay, anh Q và chị T không còn chung sống với nhau. Đề nghị Toà án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết việc ly hôn của chị T và anh Q.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tống đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Về nội dung: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Bá Q tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã CP, KB, Đắk Lắk. Do vậy, hôn nhân giữa chị T và anh Q là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, do vợ chồng mâu thuẫn với nhau và đã không chung sống cùng nhau từ lâu, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị T đối với anh Phạm Bá Q .

Đối với con chung: Chị Phạm T và anh Phạm Bà Q có một người con chung là Phạm Thị Tường V, sinh ngày 03/11/2012. Anh Phạm Bá Q có 01 người con riêng là Phạm Bá A, sinh năm: 2003. Khi ly hôn, chị Phạm Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con . Cháu Phạm Thị Tường V có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ cháu ly hôn vì từ nhỏ cháu ở với mẹ và được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Bá Q cũng đồng ý giao con chung là Phạm Thị Tường V cho chị Phạm Thi T trực tiếp nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn. Để đảm

bảo quyền lợi của người con chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Phạm Thị Tường V cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yê cầu Toà án giải quyết . Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị Phạm Thị T là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) và chị Phạm Thị T cũng đã có đơn xin miễn, giảm tiền tạm ứng án phí. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền tạm ứng án phí cho chị Phạm Thị T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết " Ly hôn, tranh chấp về con chung" với anh Phạm Bá Q. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại thôn DK, CP, KB tỉnh Đăk Lăk. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặt khác, mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh Phạm Bá Q (bị đơn) vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Việc anh Phạm Bá Q vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền được tham gia tố tụng. Đây là lần thứ

hai phiên tòa được mở. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị T và anh Phạm Bá Q tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã CP, KB, Đăk Lăk . Do vậy, hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Phạm Bá Q là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, do mâu thuẫn vợ chồng nên từ khoảng tháng 12/2021 đến nay, hai vợ chồng đã không chung sống cùng nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau. Mục đích hôn nhân không đạt được . Vì vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị T với anh Phạm Bá Q.

Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Bá Q có 01 người con chung là Phạm Thị Tường V , sinh ngày 03/11/2012 và có 01 người con riêng của anh Phạm Bá Q là Phạm Bá A, sinh năm 2003.

Khi ly hôn, chị Phạm Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị Tường V vì từ nhỏ cháu đã ở với chị. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Phạm Thị Tường V là muốn được ở với mẹ khi cha mẹ cháu ly hôn. Anh Phạm Bá Q cũng có nguyện vọng giao con chung là Phạm Thị Tường V cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi của người con chưa thành niên và nguyện vọng của các đương sự, cần giao con chung là Phạm Thị Tường V cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng .

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy không đặt ra để giải quyết .

Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, chị Phạm Thị T là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) . Chị Phạm Thị T cũng đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình

sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm cho chị Phạm Thị T.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T về việc xin ly hôn với anh Phạm Bá Q .

Giấy chứng nhận kết hôn số 79, ngày 21/10/2013 do Ủy ban nhân dân xã CP, KB, tỉnh Đắk Lắk cấp cho chị Phạm Thị T và anh Phạm Bá Q hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Phạm Thị Tường V , sinh ngày 03/11/2012 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình cho chị Phạm Thị T.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Huế

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND H. Krông Bông;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã CP;*
- *Lưu HS, VP.*